

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3415 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 8 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính  
trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 24/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2540/TTr-SGDĐT ngày 18/8/2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa *(Có Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ Lao động-Thương binh và XH (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

**I. Thủ tục hành chính:** Chuyên trường đối với học sinh trung học cơ sở (Đối với trường hợp đến từ tỉnh, thành phố khác)

**1. Nội dung đơn giản hóa**

**Về thành phần hồ sơ:** Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ: “*Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình*”

**Lý do:** Việc quy định nộp Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình là không cần thiết. Vì tại Điểm g và Điểm h Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT đã quy định các giấy tờ hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích trong học tập, thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp (nếu có); Hộ khẩu hoặc Giấy chứng nhận tạm trú dài hạn hoặc quyết định điều động công tác của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ tại nơi sẽ chuyên đến với những học sinh chuyên nơi cư trú đến từ tỉnh, thành phố khác. Trong khi đó, nếu đặt ra yêu cầu này sẽ làm cho cá nhân phải mất thời gian thực hiện thêm thủ tục hành chính.

**2. Kiến nghị thực thi**

*2.1. Về thành phần hồ sơ*

Đề nghị bãi bỏ Điểm i Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường THCS và THPT. Cụ thể, bỏ thành phần hồ sơ: “*Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình*”

*2.2. Về cách thức thực hiện*

Đề nghị bổ sung quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể: “*Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện*”.

*2.3. Về thời hạn giải quyết*

Bổ sung quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể: “*Giải quyết ngay trong ngày, nếu nộp sau 15 giờ hàng ngày thì trả kết quả vào ngày hôm sau*”

**3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 21,46 %

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 398.893.230 đồng/năm;

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 313.301.295 đồng/năm

- Tổng chi phí tiết kiệm: 85.591.935 đồng/năm.

**II. Thủ tục hành chính:** Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (đối với người khuyết tật là học sinh THPT học tại cơ sở giáo dục công lập).

### 1. Nội dung đơn giản hóa

**Về thành phần hồ sơ:** Thay thế quy định nộp Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng) và Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng) thành bản sao kèm bản chính để đối chiếu.

**Lý do:** Yêu cầu nộp "*Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng)*" và "*Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng)*" là không cần thiết, vì để xác thực bản sao thì cán bộ của cơ quan hành chính chỉ cần kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính là đủ. Trong khi đó, nếu đặt ra yêu cầu này sẽ làm cho cá nhân phải mất thời gian và chi phí thực hiện thêm thủ tục hành chính Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.

### 2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại tiết 1 Điểm a Khoản 1 Điều 8 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. Cụ thể: "*Bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước*".

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại tiết 2 Điểm a Khoản 1 Điều 8 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. Cụ thể: "*Bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã, phường, thị trấn cấp*".

### 3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 33,58%

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 79.245.880 đồng/năm;

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 52.635.920 đồng/năm

- Tổng chi phí tiết kiệm: 26.609.960 đồng/năm.